TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Bà Nguyễn Kim Dung;
2- Ông Hoàng Văn Công.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2019/HNGĐ-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H** 32 tuổi
Địa chỉ: Thôn N à- xã A- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bị đơn: Chị **Hứa Thị M** 23 tuổi
Địa chỉ: Thôn N- xã A- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 01-4-2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh và chị Hứa Thị M kết hôn tháng 5 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn lại tại UBND xã A- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc; từ tháng 6 năm 2017 do hoàn cảnh khó khăn, được sự thống nhất của vợ chồng, chị M đi làm ăn xa nhưng từ đó không về và thậm chí không gửi tiền về nuôi con mà chỉ liên lạc về bên ngoại. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Anh và chị M có hai cháu là Nguyễn Thị K sinh ngày 19-5-2014 và Nguyễn Thị B sinh ngày 22-01-2016. Khi ly hôn anh sẽ nuôi các cháu, không yêu

cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung và công nợ chung anh xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái đã ra văn bản thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Hứa Thị M vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn H và chị Hứa Thị M kết hôn năm 2014, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của Luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Kết quả xác minh tại địa phương cơ bản phù hợp với lời khai của nguyên đơn cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong những năm qua vợ chồng anh H- chị M không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách, lối sống không hợp nhau. Chị M đi làm ăn không quan tâm đến gia đình, chồng con. Hai người cũng đã có thời gian dài sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết anh H khẳng đình tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị giải quyết cho ly hôn. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H- chị M đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh H có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị M có hai cháu là Nguyễn Thị K sinh ngày 19-5-2014 và Nguyễn Thị B sinh ngày 22-01-2016, hiện các cháu đang ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh H đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế chị M đang đi làm ăn xa; trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu K và cháu B thường xuyên ở với anh H. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống sinh hoạt, học tập, cần giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Do anh H không yêu cầu nên chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H xác định không có.

[4] Về án phí Anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của

các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho anh H được ly hôn với chị M, giao các con cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Hứa Thị M.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cả hai cháu là Nguyễn Thị K và Nguyễn Thị B cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hứa Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị M thực hiện quyền này.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên- tỉnh Yên bái theo biên lai số AA/2017/0004360 ngày 01-4-2019.

4- Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Hứa Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô